**GIÁO DỤC KINH TẾ PHÁP LUẬT -10-ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II.**

BÀI 11.16.17.18.19.20- Hình thức 40 câu TN-thời gian 45phút

NỘI DUNG BÀI HỌC

**Bài 11. LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CÁC NHÂN**

2. Các loại kế hoạch tài chính cá nhân.

**Bài 16: CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG**

1.Hội đồng nhân nhân:

a. chức năng của hội đồng nhân dân.

b. cơ cấu tổ chức và hoạt động của hội đồng nhân dân.

**BÀI 17: PHÁP LUẬT VÀ ĐỜI SỐNG**

2. đặc điểm của pháp luật.

3. vai trò của pháp luật trong đời sống.

**BÀI 18: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ VĂN BẢN PHÁP LUẬT**

1. hệ thống pháp luật

2. hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

3. tự giác thực hiện các quy định của pháp luật.

**BÀI 19: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT.**

1. khái niệm pháp luật.

2. các hình thức thực hiện pháp luật.

3. công dân và việc thực hiện pháp luật.

**BÀI 20: KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM , VỊ TRÍ CỦA HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.**

2. đặc điểm của Hiến pháp NCHXHCNVN.

**CÂU HỎI ÔN TẬP HỌC KÌ II**

**Bài 11. LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CÁC NHÂN**

**Câu 1.** Kế hoạch tài chính cá nhân ngắn hạn thường gắn với khoảng thời gian là

**A.** dưới 12 tháng. **B.** dưới 3 tháng. **C.** dưới 10 tháng. **D.** dưới 26 tháng.

**Câu 2.** Cá nhân muốn tiết kiệm một khoản tiền trong vòng 2 tháng nên lựa chọn loại kế hoạch tài chính nào sau đây?

**A.** Kế hoạch dài hạn. **B.** Kế hoạch trung hạn.

**C.** Kế hoạch vô thời hạn. **D.** Kế hoạch ngắn hạn.

**Câu 3.** Xét về mối quan hệ thì kế hoạch tài chính cá nhân ngắn hạn là cơ sở để thực hiện kế hoạch tài chính

**A.** công cộng. **B.** dài hạn. **C.** vô hạn. **D.** tập thể.

**Câu 4.** Cá nhân lập tài chính thu, chi và tiết kiệm đối với khoản tiền lớn trong thời gian dài nên chọn loại kế hoạch tài chính nào sau đây?

**A.** Kế hoạch ngắn hạn. **B.** Kế hoạch dài hạn.

**C.** Kế hoạch trung hạn. **D.** Kế hoạch vô thời hạn.

**Câu 5**. Kế hoạch tài chính cá nhân trung hạn thường gắn với khoảng thời gian là

**A.** từ 3 đến 6 tháng. **B.** từ 1 đến 2 tháng.

**C.** từ 10 đến 24 tháng. **D.** từ 24 đến 48 tháng.

**Bài 16: CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG**

**Câu 6**. Hội đồng nhân dân là

**A.** cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. **B.** cơ quan lãnh đạo ở địa phương.

**C.** cơ quan hành chính ở địa phương. **D.** cơ quan giám sát ở địa phương.

**Câu 7**. Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và

**A.** lãnh đạo địa phương. **B.** cơ quan cấp trên.

**C.** người đứng đầu địa phương. **D.** đoàn thể ở địa phương

**Câu 8.** Hội đồng nhân dân gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân do ai bầu ra?

**A.** Cử tri ở địa phương bầu ra. **B.** Quốc hội bầu ra.

**C.** Chính phủ bầu ra. **D.** Viện kiểm sát bầu ra.

**Câu 9.** Cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân là

**A.** Hội đồng nhân dân. **B.** Ủy ban nhân dân.

**C.** Hội nông dân. **D.** Mặt trận tổ quốc.

**Câu 10.** Hội đồng nhân dân các cấp là cơ quan

**A.** công tác nhà nước ở địa phương. **B.** quyền lực nhà nước ở địa phương

**C.** điều hành sản xuất ở địa phương. **D.** quản lí nhà nước ở địa phương.

**Câu 11.** Cơ quan nào sau đây do nhân dân địa phương trực tiếp bầu ra?

**A.** Ủy ban nhân dân **B.** Viện kiểm sát nhân dân

**C.** Hội đồng nhân dân **D.** Toà án nhân dân

**Câu 12.** Hội đồng nhân dân có chức năng:

**A.** Tổ chức việc thi hành Hiến pháp và pháp luật ở địa phương.

**B.** Tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

**C.** Quyết định các vấn đề của địa phương do pháp luật quy định.

**D.** Thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước cấp trên giao.

**Câu 13.** Hội đồng nhân dân **không** có chức năng nào dưới đây?

**A.** Xây dựng chiến lược phát triển kinh tế của địa phương.

**B.** Đề nghị làm hoặc sửa đổi Hiến pháp.

**C.** Quyết định các biện pháp hỗ trợ an sinh xã hội của địa phương.

**D.** Giám sát việc giải quyết khiếu nại tố cáo tại địa phương.

**Câu 14.** Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Hội đồng nhân dân gồm Thường trực Hội đồng nhân dân và các

**A.** Bộ ban ngành. **B.** ban của hội đồng nhân dân.

**C.** tổ chức chính trị - xã hội. **D.** đoàn thể và hội nghề nghiệp.

**Câu 15.** Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Thường trực Hội đồng nhân dân gồm có Chủ tịch, phó chủ tịch và

**A.** Ủy viên. **B.** Bí thư chi bộ. **C.** Trưởng thôn. **D.** Bí thư Đoàn.

**Câu 16.** Hình thức quan trọng nhất trong hoạt động của Hội đồng nhân dân là

**A.** Kỳ họp. **B.** Đại hội. **C.** Phong trào. **D.** Kế hoạch.

**Câu 17.** Trong hoạt động của Hội đồng nhân dân, kỳ họp được coi là hoạt động quan trọng nhất, kỳ họp gồm

**A.** họp thường niên và họp chuyên đề. **B.** họp thường niên và đại hội.

**C.** Đại hội cổ đông và chuyên đề. **D.** Tiếp xúc cử tri và giải quyết khiếu nại.

**Câu 18.** Trong hoạt động của Hội đồng nhân dân, nguyên tắc cơ bản nhất trong tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân là

**A.** thảo luận tập thể quyết định theo đa số.

**B.** thảo luận tập thể, người đứng đầu quyết định.

**C.** người đứng đầu toàn quyền quyết định.

**D.** thảo luận cá nhân và quyết định cá nhân.

**Câu 19.** Theo quy định của pháp luật, Hội đồng nhân dân được tổ chức thành các cấp nào dưới đây?

**A.** Trung ương, tỉnh, huyện. **B.** Trung ương, huyện, xã.

**C.** Tỉnh, huyện, xã. **D.** Tỉnh, xã, thôn

**Câu 20.** Cơ quan cáo nhất của Hội đồng nhân dân các cấp là

**A.** Thường trực Hội đồng nhân dân. **B.** Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

**C.** Ủy viên Hội đồng nhân dân. **D.** các ban Hội đồng nhân dân.

**Câu 21.** Theo Luật tổ chức chính quyền địa phương, chủ thể nào dưới đây không do Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn?

**A.** Bí thư chi bộ. **B.** Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

**C.** Trưởng ban pháp chế Hội đồng nhân dân. **D.** Trưởng ban kinh tế Hội đồng nhân dân.

**Câu 22.** Cơ quan thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân là

**A.** Hội đồng nhân dân. **B.** Ủy ban nhân dân.

**C.** Đoàn thanh niên. **D.** Thường trực hội đồng nhân dân

**Câu 23.** Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Ban nào dưới đây **không** nằm trong cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân?

**A.** Ban văn hóa - xã hội. **B.** Ban pháp chế.

**C.** Ban giải phóng mặt bằng. **D.** Ban kinh tế.

**Câu 24.** Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, chủ thể nào dưới đây không do Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn?

**A.** Bí thư chi bộ. **B.** Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

**C.** Trưởng ban pháp chế Hội đồng nhân dân. **D.** Trưởng ban kinh tế Hội đồng nhân dân.

**Câu 25**. Hội đồng nhân dân địa phương **không** quyết định vấn đề nào dưới đây của địa phương?

**A.** Thành lập và chia tách địa giới. **B.** Đặt tên phố và tên đường.

**C.** Điều chỉnh chính sách an sinh xã hội. **D.** Điều chỉnh mức thu học phí giáo dục.

**BÀI 17: PHÁP LUẬT VÀ ĐỜI SỐNG**

**Câu 26.** Những quy tắc xử sự chung được áp dụng nhiều lần, ở nhiều nơi đối với tất cả mọi người là thể hiện đặc điểm nào dưới đây của pháp luật?

**A.** Tính chặt chẽ về hình thức. **B.** Tính kỉ luật nghiêm minh.

**C.** Tính quy phạm phổ biến. **D.** Tính quyền lực, bắt buộc chung.

**Câu 27.** Tất cả mọi cá nhân, tổ chức ai cũng phải xử sự theo pháp luật. Điều đó thể hiện đặc điểm nào dưới đây của pháp luật?

**A.** Tính công khai. **B.** Tính dân chủ.

**C.** Tính quyền lực, bắt buộc chung. **D.** Tính quy phạm phổ biến.

**Câu 28.** Tất cả mọi cá nhân, tổ chức nếu vi phạm pháp pháp luật đều phải bị xử lý như nhau. Điều đó thể hiện đặc điểm nào dưới đây của pháp luật?

**A.** Tính quyền lực bắt buộc chung. **B.** Tính công khai.

**C.** Tính dân chủ. **D.** Tính qui phạm phổ biến.

**Câu 29.** Văn bản pháp luật phải chính xác, dễ hiểu để người dân bình thường cũng có thể hiểu được là đặc điểm nào sau đây của pháp luật?

**A.** Tính quyền lực bắt buộc chung. **B.** Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

**C.** Tính quy phạm phổ biến. **D.** Tính cưỡng chế.

**Câu 30.** Đặc điểm nào của pháp luật là quy tắc xử sự chung, là khuôn mẫu chung, được áp dụng nhiều lần, ở nhiều nơi, đối với tất cả mọi người trong đời sống xã hội?

**A.** Tính xác định chặt chẽ về hình thức. **B.** Tính xác định chặt chẽ về nội dung.

**C.** Tính quy phạm phổ biến. **D.** Tính quyền lực, bắt buộc chung.

**Câu 31.** Đặc điểm nào của pháp luật là ranh giới để phân biệt pháp luật với các loại quy phạm xã hội khác?

**A.** Tính quyền lực, bắt buộc chung. **B.** Tính quy phạm phổ biến.

**C.** Tính xác định chặt chẽ về hình thức. **D.** Tính xác định chặt chẽ về nội dung.

**Câu 32.** Phát biểu nào **sai** khi nói về pháp luật?

**A.** Pháp luật do Quốc hội thông qua.

**B.** Pháp luật bảo đảm bằng sức mạnh quyền lực của Nhà nước.

**C.** Pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội thống nhất.

**D.** Pháp luật là phương tiện duy nhất để Nhà nước quản lý xã hội.

**Câu 33.** Tính quy phạm phổ biến của pháp luật là khuôn mẫu chung, được áp dụng nhiều lần, ở nhiều nơi, đối với tất cả mọi người trong đời sống xã hội cho nên nó gắn liền với các

**A.** quy tắc bắt buộc chung. **B.** quy tắc xử sự chung.

**C.** quy tắc bắt buộc riêng. **D.** quy tắc xử sự riêng.

**Câu 34.** Hiến pháp quy định “Công dân có quyền và nghĩa vụ học tập”. Phù hợp với Hiến pháp, Luật Giáo dục khẳng định quy định chung: “Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, nam nữ, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế đều bình đẳng về cơ hội học tập”. Sự phù hợp của Luật giáo dục với Hiến pháp thể hiện đặc điểm nào của pháp luật?

**A.** Xác định chặt chẽ về mặt hình thức. **B.** Quyền lực, bắt buộc chung.

**C.** Quy phạm phổ biến. **D.** Quy phạm pháp luật.

**Câu 35.** Pháp luật có vai trò như thế nào đối với công dân?

**A.** Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

**B.** Bảo vệ quyền, lợi ích tuyệt đối của công dân.

**C.** Cưỡng chế mọi nghĩa vụ của công dân.

**D.** Bảo vệ mọi nhu cầu, lợi ích của công dân.

**Câu 36.** H hỏi các bạn của mình “Giả sử các bạn có anh trai đang đi làm mà bị xa thải không đúng pháp luật các bạn sẽ làm gì?” M nói “mình sẽ làm đơn khiếu nại lên giám đốc công ty”. Y nghe thế liền hỏi “bạn dựa vào đâu mà đòi đi khiếu nại?. Theo tớ pháp luật cho phép công dân tự do lựa chọn, tìm kiếm việc làm nên anh bạn H đi tìm việc khác là xong.” M chưa kịp trả lời Y thì K đứng cạnh lên tiếng rằng “dựa vào pháp luật”. Trong tình huống này những bạn nào đã dựa trên vai trò của pháp luật để bảo vệ quyền của công dân?

**A.** K, H và Y. **B.** Y và H. **C.** M và K. **D.** M, H và Y.

**Câu 37.** Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng đã quyết định xử phạt việc chị K khi kinh doanh hàng mĩ phẩm không đảm bảo chất lượng. Việc làm của Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng thể hiện đặc điểm nào dưới đây của pháp luật?

**A.** Tính kỉ luật nghiêm minh. **B.** Tính chặt chẽ về hình thức.

**C.** Tính quy phạm phổ biến. **D.** Tính quyền lực bắt buộc chung.

**Câu 38.** Để kỷ niệm năm cuối cùng của thời học sinh, Q và bạn bè chung tiền mua thuốc lắc để thử cảm giác mạnh. Trong lúc cả nhóm đang chơi thì bị công an kiểm tra và bắt tất cả về đồn. Sau đó Q và các bạn bị công an xử phạt rồi thông báo về gia đình và nhà trường. Việc xử phạt trên đã thể hiện đặc điểm nào dưới đây của pháp luật?

**A.**  Tính xác định chặt chẽ về hình thức. **B.**  Tính xác định chặt chẽ về nội dung.

**C.**  Tính quy phạm phổ biến. **D.**  Tính quyền lực, bắt buộc chung.

**Câu 39.** Người bị xử phạt hành chính do không chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông là biểu hiện đặc điểm nào dưới đây của pháp luật?

**A.** Tính xác định chặt chẽ về hình thức. **B.** Tính quy phạm phổ biến

**C.** Tính xác định chặt chẽ về nội dung. **D.** Tính quyền lực bắt buộc chung.

**Câu 40.** Nhờ có pháp luật, nhà nước mới kiểm tra, kiểm soát được các hoạt động của mọi cá nhân, tổ chức, cơ quan trong phạm vi lãnh thổ của mình. Nhận định này muốn đề cập đến

**A.** đặc trưng của pháp luật. **B.** chức năng của pháp luật.

**C.** vai trò của pháp luật. **D.** nhiệm vụ của pháp luật.

**Câu 41.** Nhà nước Việt Nam quản lí xã hội bằng phương tiện nào sau đây?

**A.** Pháp luật. **B.** Kinh tế. **C.** Chính trị. **D.** Đạo đức.

**Câu 42.** Cảnh sát giao thông xử phạt hành chính người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy không đội mũ bảo hiểm. Quy định này thể hiện đặc điểm nào dưới đây của pháp luật?

**A.**  Tính xác định chặt chẽ về nội dung. **B.**  Tính quy phạm phổ biến.

**C.**  Tính quyền lực, bắt buộc chung. **D.**  Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

**Câu 43.** Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định nam, nữ khi kết hôn với nhau phải tuân theo điều kiện: “*Việc kết hôn phải được đăng kí và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện*”, là thể hiện đặc điểm nào dưới đây của pháp luật ?

**A.** Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức **B.** Tính nhân dân và xã hội.

**C.** Tính quy phạm phổ biến. **D.** Tính quyền lực bắt buộc chung

**Câu 44.** Anh S đi xe máy nhưng không mang bằng lái xe. Cảnh sát giao thông đã xử phạt anh S. Hành vi của Cảnh sát giao thông là thể hiện đặc trưng nào của pháp luật?

**A.** Tính quy phạm phổ biến. **B.** Tính quyền lực, bắt buộc chung.

**C.** Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức. **D.** Tính bắt buộc thực hiện.

**Câu 45.** Quản lí xã hội bằng pháp luật là phương pháp quản lý dân chủ và hiệu quả nhất vì

**A.** pháp luật là phương tiện duy nhất quản lí xã hội. **B.** pháp luật có tính tự nguyện và tự giác.

**C.** pháp luật điều chỉnh các quan hệ nhân văn. **D.** pháp luật bảo đảm sức mạnh quyền lực của nhà nước.

**Câu 46.** Cục thông tin và truyền thông đã quyết định xử phạt việc chị T đã có hành vi đăng tải lên trang cá nhân những thông tin trái với thuần phong mỹ tục, ảnh hưởng nghiêm trọng tới nhận thức và hành vi của trẻ nhỏ.. Việc làm của cục thông tin và truyền thông thể hiện đặc điểm nào dưới đây của pháp luật?

**A.** Tính quyền lực bắt buộc chung. **B.** Tính quy phạm phổ biến.

**C.** Tính chặt chẽ về hình thức. **D.** Tính kỉ luật nghiêm minh.

**Câu 47.** Công ty A chậm thanh toán đơn hàng theo đúng thời hạn hợp đồng đã thỏa thuận với công ty B và bị công ty B khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại. Việc Tòa án xử lý vi phạm của công ty A là thể hiện đặc điểm nào dưới đây của pháp luật?

**A.** Tính thực tiễn xã hội. **B.** Tính quyền lực, bắt buộc chung.

**C.** Tính xác định chặt chẽ về hình thức. **D.** Tính quy phạm phổ biến.

**Câu 48.** Sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố danh mục các bộ sách giáo khoa lớp 6 và lớp 2, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh H đã có văn bản chỉ đạo các trường THPT trên địa bàn tỉnh triển khai công tác lựa chọn sách theo đúng hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo là thể hiện đặc điểm nào dưới đây của pháp luật?

**A.** Tính quy phạm phổ biến. **B.** Tính quyền lực, bắt buộc chung.

**C.** Tính thực tiễn xã hội. **D.** Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

**Câu 49**. Chủ một nhà hàng là anh M bị cơ quan chức năng xử phạt 10 triệu đồng vì có hành vi bán thuốc lá điện tử cho trẻ em và kinh doanh trái phép một số hàng hóa không có trong danh mục đăng ký kinh doanh. Việc xử phạt của cơ quan chức năng thể hiện đặc điểm nào dưới đây của pháp luật?

**A.** Tính xác định chặt chẽ về hình thức. **B.** Tính quy phạm phổ biến.

**C.** Tính xác định chặt chẽ về nội dung. **D.** Tính quyền lực, bắt buộc chung .

**Câu 50**. Giám đốc Công ty A đã tuyển nhân viên mới thay thế vị trí của chị B trong thời gian chị nghỉ thai sản, sau đó chuyển chị sang công việc khác không phù hợp với chuyên môn. Chị B đã làm đơn khiếu nại gửi Ban chấp hành công đoàn và Ban giám đốc. Xét thấy đơn khiếu nại của chị B là hợp lý nên Giám đốc đã bố trí lại công việc cho chị. Vấn đề trong tình huống trên được giải quyết thỏa đáng là nhờ

**A.** đặc trưng của pháp luật. **B.** vai trò của pháp luật.

**C.** giá trị của pháp luật. **D.** ý nghĩa của pháp luật.

**BÀI 18: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ VĂN BẢN PHÁP LUẬT**

**Câu 51**. Luật giáo dục 2019 là văn bản thuộc:

**A.** hệ thống pháp luật Việt Nam. **B.** quy định riêng của một hoạt động.

**C.** định hướng phát triển nhân lực. **D.** Kế hoạch phát triển giáo dục.

**Câu 52**. Về hình thức, hệ thống pháp luật được thể hiện qua các văn bản

**A.** quy phạm pháp luật. **B.** ngành luật.

**C.** chế định pháp luật. **D.** hệ thống pháp luật

**Câu 53.** Xét theo trật tự thứ bậc trong hệ thống văn bản pháp luật nước ta, các văn bản gồm: Nghị định, Pháp lệnh, Luật, Chỉ thị sẽ được sắp xếp theo trình tự nào dưới đây là đúng?

**A.** Luật – Pháp lệnh – Nghị định – Chỉ thị. **B.** Pháp lệnh – Luật – Nghị định – Chỉ thị.

**C.** Pháp lệnh – Nghị định – Luật – Chỉ thị. **D.** Nghị định – Luật – Pháp lệnh – Chỉ thị.

**Câu 54.** Trong hệ thống pháp luật Việt Nam, đơn vị nhỏ nhất, là cơ sở, nền tảng để cấu thành nên hệ thống pháp luật chung là

**A.** quy phạm pháp luật. **B.** chế định pháp luật.

**C.** ngành luật. **D.** Hiến pháp.

**Câu 55.** Văn bản dưới luật nào thấp nhất trong sơ đồ hệ thống pháp luật Việt Nam?

**A.** Quyết định của ủy ban nhân dân cấp xã **B.** Nghị quyết của HĐND cấp Tỉnh

**C.** Quyết định của UBND cấp Huyện **D.** Nghị quyết của HĐND cấp Huyện

**Câu 56.** Quy phạm pháp luật được thể hiện bằng hình thức

**A.** Văn bản. **B.** Lời nói. **C.** Hành vi cụ thể. **D.** Hành động.

**Câu 57.** Các văn bản chứa đựng các quy phạm pháp luật, được ban hành theo đúng thẩm quyến, hình thức, trình tự, thủ tục pháp luật quy định được gọi là

**A.** văn bản quy phạm pháp luật. **B.** văn bản chế định pháp luật.

**C.** văn bản hướng dẫn thi hành. **D.** văn bản thực hiện pháp luật.

**Câu 58.** Văn bản áp dụng pháp luật là văn bản có nội dung cụ thể đối với cá nhân, tổ chức xác định được thực hiện

**A.** một lần trong thực tiễn. **B.** lặp đi lặp lại trong thực tế.

**C.** cố định trong một năm. **D.** linh động tùy trường hợp.

**Câu 59.** gồm văn bản dưới luật và

**A.** văn bản luật. **B.** hướng dẫn thi hành.

**C.** hướng dẫn nội dung. **D.** chế tài xử lý.

**Câu 60.** Hình thức thể hiện bên ngoài của văn bản quy phạm pháp luật gồm

**A.** Văn bản luật và văn bản dưới luật. **B.** Ngành luật.

**C.** Chế định luật. **D.** Quy phạm pháp luật.

**Câu 61.** Nội dung nào dưới đây là một trong những yếu tố cấu thành cấu trúc bên trong của hệ thống pháp luật Việt Nam?

**A.** Ngành luật. **B.** Pháp lệnh. **C.** Nghị định. **D.** Quyết định.

**Câu 62.** Nội dung nào dưới đây là một trong những yếu tố cấu thành cấu trúc bên trong của hệ thống pháp luật Việt Nam?

**A.** Nghị quyết. **B.** Chế định luật. **C.** Thông tư. **D.** Hướng dẫn.

**Câu 63.** Nội dung nào dưới đây là một trong những yếu tố cấu thành cấu trúc bên trong của hệ thống pháp luật Việt Nam?

**A.** Nghị quyết liên tịch. **B.** Quy phạm pháp luật.

**C.** Thông tư liên tịch. **D.** Điều lệ Đoàn thanh niên.

**Câu 64.** Những quy tắc xử sự chung do Nhà nước đặt ra hoặc thừa nhận và bảo đảm thực hiện đề điều chỉnh quan hệ xã hội theo định hướng và nhằm đạt được những mục đích nhất định được gọi là

**A.** quy phạm pháp luật. **B.** chế định pháp luật.

**C.** ngành luật. **D.** Nghị định.

**Câu 65.** Về cấu trúc hệ thống pháp luật bao gồm các ngành luật, các chế định pháp luật và các

**A.** quy phạm pháp luật. **B.** quyết định xử phạt.

**C.** thông tư liên tịch. **D.** nghị quyết liên tịch.

**BÀI 19: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT.**

**Câu 66.** Chị Q sử dụng vỉa hè để bán hàng ăn sáng là **không** thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?

**A.** Tuân thủ pháp luật. **B.** Thi hành pháp luật.

**C.** Áp dụng pháp luật. **D.** Sử dụng pháp luật.

**Câu 67.** Cảnh sát giao thông xử phạt người không đội mũ bảo hiểm 100.000 đồng. Trong trường hợp này, cảnh sát giao thông đã

**A.** tuân thủ pháp luật. **B.** áp dụng pháp luật. **C.** sử dụng pháp luật. **D.** thi hành pháp luật.

**Câu 68.** Công dân thi hành pháp luật khi

**A.** che giấu người nhập cảnh trái phép. **B.** đề nghị thay đổi nơi bỏ phiếu.

**C.** nộp thuế đầy đủ theo quy định. **D.** từ chối khai báo tạm trú theo quy định.

**Câu 69.** Ủy ban nhân dân xã X cấp giấy chứng nhận đăng kí kết hôn cho anh A và chị B là thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?

**A.** Áp dụng pháp luật. **B.** Phổ biến pháp luật.

**C.** Tuân thủ pháp luật. **D.** Giáo dục pháp luật

**Câu 70.** Các cá nhân, tổ chức thực hiện đầy đủ những nghĩa vụ, chủ động làm những gì mà pháp luật quy định phải làm là

**A.** áp dụng pháp luật **B.** tuân thủ pháp luật **C.** sử dụng pháp luật **D.** thi hành pháp luật

**Câu 71.** Cá nhân, tổ chức sử dụng pháp luật tức là làm những gì mà pháp luật

**A.** cho phép làm. **B.** quy định phải làm.

**C.** quy định cho làm. **D.** không cho phép làm.

**Câu 72.** Cảnh sát giao thông xử phạt người không đội mũ bảo hiểm. Trong trường hợp này, cảnh sát giao thông đã

**A.** tuân thủ pháp luật. **B.** sử dụng pháp luật. **C.** thi hành pháp luật. **D.** áp dụng pháp luật.

**Câu 73.** Người có thẩm quyền đã áp dụng pháp luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

**A.** Thay đổi nội dung di chúc. **B.** ủy quyền giao nhận hàng hóa.

**C.** Xóa bỏ các loại cạnh tranh. **D.** Thu hồi giấy phép kinh doanh.

**Câu 74.** Anh Mlà trưởng đoàn thanh tra liên ngành lập biên bản xử phạt và tịch thu toàn bộ số mỹ phẩm giả mà cơ sở T đã sản xuất. Anh M đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?

**A.** Phổ biến pháp luật **B.** Sử dụng pháp luật **C.** Tuân thủ pháp luật **D.** Áp dụng pháp luật

**Câu 75.** Do không hài lòng với mức tiền bồi thường đất đai sau giải tỏa, ông B nhiều lần yêu cầu được gặp lãnh đạo xã Y**.** Cho rằng ông B cố tình gây rối, ông H chủ tịch xã đã yêu cầu anh H công an viên và bảo vệ ủy ban nhân dân bắt và đưa ông ra khỏi trụ sở Ủy ban. Những ai dưới đây đã sử dụng đúng pháp luật?

**A.** Ông B. **B.** Công an viên. **C.** Bảo vệ. **D.** Ông H.

**Câu 76.** Thấy B đi chơi với người yêu của mình về muộn, V cho rằng B tán tỉnh S nên đã bắt và nhốt B tại phòng trọ của mình. Mặc cho S khuyên can nhưng V vẫn không thả B ra mà còn gọi thêm bạn là M và N đến đe dọa, hành hung và đập vỡ điện thoại của B. Các anh V, M và N đã chưa thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?

**A. Thi hành pháp luật.** **B. Tuân thủ pháp luật.**

**C. Sử dụng pháp luật.** **D. Áp dụng pháp luật.**

**Câu 77.** Do mâu thuẫn trên Facebook nên A và M hẹn gặp C và H để hòa giải. Biết chuyện này, anh trai của A đã rủ N chặn đường gây gổ với H và C. Do bị đuổi đánh nên C đã dùng dao đâm N bị thương nặng. Những ai dưới đây đã **không** tuân thủ pháp luật?

**A.** Anh trai A, N, M, C, H. **B.** H, M, A.

**C.** Anh trai A, C, N. **D.** Anh trai A, M, N, H, A.

**Câu 78.** Anh A lợi dụng đêm tối và sự mất cảnh giác của nhà hàng xóm đã đột nhập vào lấy cắp một số vật dụng có giá trị. Hành vi của anh A là chưa thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?

**A.** Thi hành pháp luật. **B.** Tuân thủ pháp luật.

**C.** Áp dụng pháp luật. **D.** Sử dụng pháp luật.

**Câu 79.**Công ty móc khóa DL đã lắp đặt hệ thống xử lí chất thải đạt quy chuẩn kĩ thuật môi trường và không bán những mặt hàng nằm ngoài danh mục được cấp phép. Công ty DL đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây ?

**A.** Tuân thủ pháp luật và áp dụng pháp luật. **B.** Sử dụng pháp luật và áp dụng pháp luật.

**C.** Thi hành pháp luật và tuân thủ pháp luật. **D.** Áp dụng pháp luật và thi hành pháp luật.

**Câu 80.** Do giá nguyên liệu tăng, ông T giám đốc và ông K trưởng phòng đã ra lệnh cho tổ sản xuất phải tiết kiệm điện bằng cách ngừng máy xử lí khí thải, thải thẳng ra môi trường. Anh B điều hành máy không đồng ý nên ông T đã cho nghỉ việc. Những ai dưới đây chưa tuân thủ pháp luật

**A.** Ông T, anh B **B.** Ông T, anh B. **C.** Ông T, ông K . **D.** Anh B, ông K

**Câu 81.** Bà V cho bà X vay 20 triệu đồng với lãi suất theo quy định của ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có giấy biên nhận vay nợ do bà X kí và ghi rõ họ tên. Đã quá hạn 6 tháng, mặc dù bà V đòi nhiều lần nhưng với ý định bà X vẫn không trả tiền cho bà V. Bà V đã gửi đơn khiếu nại ra tòa án để yêu cầu bà X thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Việc làm của bà V và bà X gắn với hành vi thực hiện pháp luật theo những hình thức nào dưới đây?

**A.** Bà V sử dụng pháp luật, bà X tuân thủ pháp luật.

**B.** Bà X sử dụng pháp luật, bà V chưa tuân thủ pháp luật.

**C.** Bà X thi hành pháp luật, bà V chưa tuân thủ pháp luật.

**D.** Bà V sử dụng pháp luật, bà X chưa tuân thủ pháp luật.

**Câu 82.** Thấy ông K đốt rừng phòng hộ để làm nương rẫy, ông S nhân viên hạt kiểm lâm bắt và giữ ông K tại đơn vị với sự đồng ý của ông M là Hạt trưởng lúc này đang đi công tác xa. Sau ba ngày, chị Q là người dân sống gần đó phát hiện ông K bị giam trong nhà kho của hạt kiểm lâm nên đã báo với cơ quan chức năng. Những ai dưới đây **không** tuân thủ pháp luật?

**A.** Ông K, ông S và chị Q. **B.** Ông K và ông M.

**C.** Ông S và chị Q. **D.** Ông K, ông M và ông S.

**Câu 83.** Là người kinh doanh, ông A luôn áp dụng đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường. Vậy, ông A đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?

**A.** Thi hành pháp luật. **B.** Áp dụng pháp luật.

**C.** Sử dụng pháp luật. **D.** Tôn trọng pháp luật.

**Câu 84.** Phát hiện một cơ sở kinh doanh cung cấp thực phẩm không đảm bảo an toàn vệ sinh, T đã báo với cơ quan chức năng để kiểm tra và kịp thời ngăn chặn. T đã thực hiện hình thức

**A.** thi hành pháp luật **B.** tuân thủ pháp luật. **C.** áp dụng pháp luật. **D.** sử dụng pháp luật.

**Câu 85.** Theo quy định của pháp luật, công dân **không** tuân thủ pháp luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

**A.** Từ chối kê khai thông tin dịch tễ. **B.** Ủy quyền nghĩa vụ bầu cử.

**C.** Hỗ trợ việc cấp đổi căn cước. **D.** Hỗ trợ người nhập cảnh trái phép.

**Câu 86.** Hành vi nào dưới đây thể hiện công dân sử dụng pháp luật?

**A.** Người kinh doanh trốn thuế phải nộp phạt.

**B.** Công ty X thực hiện nghĩa vụ đóng thuế theo quy định pháp luật.

**C.** Các bên tranh chấp phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình .

**D.** Anh T và chị Q đến tòa án để li hôn.

**Câu 87.** Hình thức thực hiện pháp luật nào dưới đây có sự tham gia của cơ quan, công chức nhà nước có thẩm quyền?

**A.** Sử dụng pháp luật. **B.** Tuân thủ pháp luật.

**C.** Áp dụng pháp luật. **D.** Thi hành pháp luật.

**Câu 88.** Công dân thi hành pháp luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

**A.** Thay đổi quyền nhân thân. **B.** Bảo vệ Tổ quốc.

**C.** Bảo trợ người khuyết tật. **D.** Hiến máu nhân đạo

**Câu 89.** Trên đường đi học về, gặp trời mưa to, cháu B học sinh lớp 7 đã chủ động thu dọn rác thải tích tụ tại miệng cống thoát nước để giảm tình trạng ngập úng. Cháu B đã thự hiện pháp luật theo hình thức nào sau đây?

**A.** Phổ cập pháp luật. **B.** sử dụng pháp luật.

**C.** Áp dụng pháp luật. **D.** Thực thi pháp luật.

**Câu 90.** Chị X là trưởng phòng. Chị vừa ra quyết định kỉ luật một nhân viên dưới quyền. Vậy chị C đang

**A.** sử dụng pháp luật. **B.** áp dụng pháp luật. **C.** tuân thủ pháp luật. **D.** thi hành pháp luật.

**Câu 91.** Cá nhân, tổ chức không làm những điều mà pháp luật cấm là thực hiện pháp luật theo hình thức

**A.** áp dụng pháp luật. **B.** tuân thủ pháp luật. **C.** sử dụng pháp luật. **D.** thi hành pháp luật.

**Câu 92.** Theo quy định của pháp luật, công dân **không** thi hành pháp luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

**A.** Đi đăng kiểm đúng quy định. **B.** Đi đăng ký nghĩa vụ quân sự.

**C.** Tiến hành thủ tục đăng ký kinh doanh. **D.** Kinh doanh không đúng giấy phép

**Câu 93.** Ông Y thực hiện quyền kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật. Trong trường hợp này ông Y đã thực hiện hình thức thực hiện pháp luật nào dưới đây?

**A.** Thi hành pháp luật . **B.** Tuân thủ pháp luật.

**C.** Sử dụng pháp luật. **D.** Áp dụng pháp luật.

**Câu 94.** Cô giáo H đã cho Hội khuyến học phường X mượn ngôi nhà cô được thừa kế riêng làm địa điểm mở lớp học tình thương mặc dù chồng cô muốn dành ngôi nhà đó để gia đình nghỉ ngơi vào cuối tuần. Cô giáo H đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?

**A.** thi hành pháp luật **B.** sử dụng pháp luật **C.** áp dụng pháp luật **D.** tuân thủ pháp luật

**BÀI 20: KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM , VỊ TRÍ CỦA HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Câu 95.** Hệ thống các quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lí cao nhất quy định những vấn đề cơ bản nhất về chủ quyền quốc gia, chế độ chính trị, chính sách kinh tế, văn hoá, xã hội, tồ chức quyền lực nhà nước, địa vị pháp lí của con người và công dân là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

**A.** Hiến pháp. **B.** Luật hành chính. **C.** Luật lao động. **D.** Luật hình sự.

**Câu 96.** Hiến pháp đầu tiên của nước ta được ban hành vào năm nào?

**A.** 1946. **B.** 1945. **C.** 1947. **D.** 1950.

**Câu 97.** Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là văn bản quy phạm pháp luật do

**A**. Chủ tịch nước ban hành **B**. Quốc hội ban hành.

**C**. Thủ tướng chính phủ giới thiệu. **D**. Mặt trận tổ quốc ban hành

**Câu 98.** Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định những vấn đề

**A.** cơ bản và quan trọng nhất. **B.** cơ bản và cụ thể hóa mọi vấn đề.

**C.** quan trọng nhất đối với ngân sách. **D.** quan trọng nhất đối với Đảng.

**Câu 99.** Trong hệ thống các văn bản pháp luật Việt Nam, Hiến pháp được coi là

**A.** đạo luật cơ bản nhất. **B.** luật cụ thể nhất.

**C.** luật dễ thay đổi nhất. **D.** luật thiếu tính ổn định.

**Câu 100.**  Trong lịch sử lập hiến, nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ban hành các bản Hiến pháp nào dưới đây?

**A.** Hiến pháp 1946, 1959,1980,1992,2013. **B.** Hiến pháp 1946, 1960,1980,1992,2013.

**C.** Hiến pháp 1946, 1959,1981,1992,2013. **D.** Hiến pháp 1946, 1959,1980,1993,2013.

***HẾT***